TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH HẬU GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 87/2019/DS-PT
Ngày: 27/6/2019
"V/v: Tranh chấp hợp đồng mua bán xoài lá"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HẬU GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Hoàng Khải

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Hồ Tâm Tú

Ông Nguyễn Đình Tiến

- Thư ký phiên tòa: Ông Châu Thanh Quyền – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Hậu Giang.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Hậu Giang: Ông Nguyễn Văn Hòa - Kiểm sát viên tham gia phiên toà.

Trong ngày 27 tháng 6 năm 2019, tại phòng xét xử Tòa án nhân dân tỉnh Hậu Giang, xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 128/2018/TLPT-DS ngày 06 tháng 12 năm 2018 về việc "Tranh chấp hợp đồng mua bán xoài lá".

Do bản án dân sự sơ thẩm số: 38/2018/DS-ST ngày 04 tháng 9 năm 2018 của Toà án nhân dân huyện CT, tỉnh Hậu Giang bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 122/2019/QĐ-PT ngày 14 tháng 5 năm 2019 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Hồ Văn L; Địa chỉ: ấp Khánh Hòa, xã Phú An, huyện CT, tỉnh Hậu Giang.

Bị đơn: Ông Lâm Hải H; Địa chỉ: ấp Phú Trí A, xã Phú Tân, huyện CT, tỉnh Hậu Giang.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Cao Thị T; Địa chỉ: ấp Phú Trí A, xã Phú Tân, huyện CT, tỉnh Hậu Giang.

Người làm chứng:

1. Ông Lê Văn T1; Địa chỉ: ấp Phú Trí A, xã Phú Tân, huyện CT, tỉnh Hậu Giang.

2. Ông Nguyễn Thanh T2; Địa chỉ: ấp Phú Trí A, xã Phú Tân, huyện CT, tỉnh Hậu Giang.

3. Bà Nguyễn Thị T3; Địa chỉ: ấp Thị Trấn, thị trấn Ngã Sáu, huyện CT, tỉnh Hậu Giang.

Người kháng cáo: Ông Hồ Văn L.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo bản án sơ thẩm và tài liệu có trong H sơ, nội dung vụ án như sau:

Ngày 01/5/2017, ông Hồ Văn L ký hợp đồng mua xoài lá của ông Lâm Hải H. Thời hạn là 05 năm với số tiền 350.000.000 đồng, chia thành bốn lần thanh toán. Hai bên có làm hợp đồng và ông L đã thanh toán đợt 1 cho ông H 90.000.000 đồng. Sau khi nhận vườn, ông L đã chăm sóc, cải tạo vườn, tưới phân thuốc cho xoài ra hoa và thu hoạch trái. Đến đợt thanh toán tiền lần hai ông L tìm ông H để thanh toán tiền nhưng không gặp được ông H, ông H cố tình né tránh, sau đó thì rào cửa lại không cho ông L vào canh tác và chăm sóc vườn. Ông L khởi kiện yêu cầu ông H bồi thường tiền phân, thuốc, nhân công và các chi phí khác, tổng cộng là 450.000.000 đồng.

Tại phiên tòa sơ thẩm, nguyên đơn đã thay đổi một phần đơn khởi kiện, cụ thể là nguyên đơn không yêu cầu bị đơn bồi thường thiệt hại về công lao động, tiền phân, thuốc và chi phí khác cho việc chăm sóc vườn xoài mà nguyên đơn yêu cầu bị đơn bồi thường số tiền gấp ba lần tiền anh đã trả đợt 01 và bồi thường tiền bông xoài, trái non đang có là 180.000.000 đồng. Tổng số tiền bồi thường do vi phạm hợp đồng là 450.000.000 đồng.

Quá trình giải quyết vụ án bị đơn không đến Tòa án để tham gia các phiên họp, cũng như các phiên tòa. Tuy nhiên tại bản tự khai ngày 08/3/2018, ông L Hải H trình bày:

Ông H thừa nhận có xác lập hợp đồng với ông L. Thời hạn thuê 05 năm, mỗi năm 70.000.000 đồng, chia thành bốn lần thanh toán. Lần 1: 90.000.000 đồng; lần 2: 60.000.000 đồng; lần 3: 100.000.000 đồng; Lần 4: 100.000.000 đồng. Ông L đã giao lần 1 đúng hạn. Lần thứ 2 thì giao trễ hạn. Do việc ông L thanh toán trễ lần thứ 2 là vi phạm hợp đồng và quá trình canh tác ông L làm hư hại cây trồng nên ông H không cho ông L tiếp tục canh tác; Ông không đồng ý yêu cầu khởi kiện của ông L.

Tại bản án sơ thẩm số: 38/2018/DS-ST ngày 04 tháng 9 năm 2018 của Toà án nhân dân huyện CT, tỉnh Hậu Giang tuyên xử như sau:

[1] Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

[2] Chấm dứt hợp đồng thuê quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất xác lập giữa ông Hồ Văn Lâm và ông Lâm Hải H (Hợp đồng mua bán xoài lá đám).

[3] Buộc ông Lâm Hải H trả cho ông Hồ Văn L 90.000.000 đồng (chín mươi triệu đồng).

Ngoài ra, bản án còn tuyên về án phí, chi phí tố tụng và quyền kháng cáo của các đương sự theo qui định.

Ngày 17 tháng 9 năm 2018, ông Hồ Văn L có đơn kháng cáo yêu cầu cấp phúc thẩm xem xét buộc ông Lâm Hải H trả 450.000.000 đồng.

Tại phiên tòa phúc thẩm, nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo, yêu cầu khởi kiện.

Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm: Quá trình thụ lý và giải quyết vụ án, Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử và các đương sự đã thực hiện đúng qui định của pháp luật tố tụng.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo của nguyên đơn; giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong H sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bị đơn anh Lâm Hải H đã được triệu tập hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt không lý do. Căn cứ vào Điều 296 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt đối với bị đơn anh Lâm Hải H.

[2] Về nội dung: Nguyên đơn và bị đơn đều thừa nhận, ngày 01/5/2017 có giao kết hợp đồng mua bán xoài lá đám, thời gian hợp đồng là 05 năm, mỗi năm 70.000.000 đồng, tổng cộng giá trị hợp đồng là 350.000.000 đồng. Các bên thỏa thuận giao tiền thành 04 đợt, nguyên đơn đã giao tiền đợt 01 là 90.000.000 đồng, đến ngày 15/11/2017 sẽ giao tiền đợt 02 thì phát sinh tranh chấp của hợp đồng. Nguyên đơn thì cho rằng bị đơn không muốn tiếp tục hợp đồng nên khóa cửa và lánh mặt; còn bị đơn thì cho rằng nguyên đơn vi phạm hợp đồng đã làm hư hại cây trái của bị đơn và trả tiền không đúng thời hạn. Quá trình giải quyết tại cấp sơ thẩm, cả nguyên đơn và bị đơn đều không yêu cầu tiếp tục thực hiện hợp đồng; Do đó, cấp sơ thẩm đã tuyên bố hợp đồng giữa các bên chấm dứt, đương sự không kháng cáo, nên Hội đồng xét xử không xem xét lại nội dung và hình thức của hợp đồng mà chỉ xét hậu quả khi chấm dứt hợp đồng.

[3] Xét về yếu tố lỗi: Nguyên đơn thì cho rằng, nguyên nhân giao tiền đợt 02 trễ là do nguyên đơn đến nhà nhưng không gặp anh H, anh L có điện thoại cho anh H nhưng anh H không nghe điện thoại, có ông Nguyễn Văn Đầy chứng kiến. Theo lời khai của ông Nguyễn Văn Đ (bl 139) thì ông có chứng kiến sự việc vào ngày 17/11/2017 ông L có nói với ông H là *"chiều nay xuống Ngã Sáu*

nhận tiền tại quán cà phê Hồ Lịnh chỗ hôm trước ký hợp đồng và nhận tiền lần 2 để cho chủ quán chứng kiến vậy là anh Lâm Hải H đồng ý nói ừ". Bị đơn cho rằng, nguyên đơn không thực hiện đúng hợp đồng giao tiền trễ hạn so với hợp đồng có ông Lê Văn T1 và anh Nguyễn Thanh T2 chứng kiến. Theo lời khai của ông Lê Văn T1 và ông Nguyễn Thanh T2 *"có chứng kiến việc nguyên đơn giao tiền đợt 02 cho bị đơn trễ hơn 20 ngày"*. Các đương sự trình bày nhưng không cung cấp được tài liệu chứng cứ chứng minh cho lời trình bày của mình, mà chỉ dựa vào lời khai người làm chứng. Lời khai của ông Nguyễn Văn Đầy không được bị đơn thừa nhận và ngược lại lời khai của của ông Lê Văn T1 và anh Nguyễn Thanh T2 không được nguyên đơn thừa nhận; Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ vào các chứng cứ khác để xem xét. Nguyên đơn và bị đơn đều thừa nhận có giao tiền trễ hạn nhưng thời gian có khác nhau, nguyên đơn cho rằng trễ 07 ngày còn bị đơn cho rằng trễ 20 ngày. Tuy nhiên, việc giao tiền trễ là có thật; Lẽ ra trong trường hợp này, khi nguyên đơn giao tiền đợt 02 trễ hạn so với hợp đồng thì bị đơn có quyền yêu cầu nguyên đơn thanh toán tiền chậm thực hiện nghĩa vụ; Mặc khác, trong khi hợp đồng không thể hiện nội dung nếu nguyên đơn giao trễ tiền thì bị đơn có quyền đơn phương chấm dứt hợp đồng. Bị đơn đã chủ động chấm dứt hợp đồng nên về lỗi một phần thuộc về bị đơn; Đối với nguyên đơn cũng có lỗi trong việc giao tiền không đúng thời hạn như hợp đồng dẫn đến hợp đồng không thể tiếp tục thực hiện. Do đó, nguyên đơn và bị đơn đều có lỗi làm cho hợp đồng vô hiệu.

[4] Hậu quả của hợp đồng:

[4.1] Theo khoản 3 Điều 440 Bộ luật dân sự năm 2015 quy định *"Trường hợp bên mua không thực hiện đúng nghĩa vụ trả tiền thì phải trả lãi trên số tiền chậm trả theo qui định của Điều 357 của Bộ luật dân sự năm 2015"*. Căn cứ theo hợp đồng thì một năm mua xoài lá các bên thỏa thuận 70.000.000 đồng; Tuy nhiên do các bên thỏa thuận nghĩa vụ thanh toán lần đầu 90.000.000 đồng trả trước nhiều hơn 20.000.000 đồng và lần 2 là 60.000.000 đồng, nhưng nguyên đơn chậm thực hiện nghĩa vụ thanh toán thì phát sinh tranh chấp như đã nêu trên. Tính về thời gian sử dụng của nguyên đơn đã đủ thời gian 01 năm, thì hợp đồng chấm dứt; Lẽ ra nguyên đơn chỉ giao đủ 70.000.000 đồng nhưng giao vượt 20.000.000 đồng thì chỉ buộc bị đơn trả 20.000.000 đồng và số tiền lãi nếu có. Nhưng nguyên đơn khởi kiện và kháng cáo yêu cầu bị đơn bồi thường gấp 03 lần số tiền đã giao, tổng cộng là 270.000.000 đồng và không đưa ra được cơ sở pháp lý chứng minh cho yêu cầu; Do đó cấp sơ thẩm không chấp nhận yêu cầu trên của nguyên đơn là có căn cứ.

[4.2] Đối với yêu cầu bồi thường tiền trái xoài non, bông xoài tổng cộng 180.000.000 đồng là chưa có cơ sở để chấp nhận; Bởi lẽ, hiện tại không có cơ sở để xác định lượng trái non và bông xoài do nguyên đơn yêu cầu được xác định cụ thể là bao nhiêu, lượng trái non và bông xoài khi thu hoạch xoài sẽ còn lại bao nhiêu. Hơn nữa, nguyên đơn trong khoảng thời gian hơn 01 năm canh tác, nguyên đơn đã khai thác xoài của bị đơn đã hưởng lợi từ việc canh tác vườn, cụ thể khi nhận vườn nguyên đơn đã bán được khoảng 200kg trái, giá

nguyên đơn thừa nhận là 5.000 đồng/kg, tương đương 1.000.000 đồng. Tại phiên tòa sơ thẩm, nguyên đơn khai ngoài lần thu hoạch nêu trên, nguyên đơn cũng đã thu hoạch được khoảng 6,5 tấn xoài giá 11.000 đồng/kg, tổng số tiền bán được là 69.000.000 đồng. Tuy nhiên, qua xác định của cơ quan có thẩm quyền thể hiện tại thời điểm nguyên đơn thu hoạch xoài thì giá xoài trên địa bàn huyện CT là 18.000 đồng/kg (xoài loại 1), 14.000 đồng/kg (hàng xô), bị đơn thì cho rằng nguyên đơn đã thu hoạch xoài trên 150.000.000 đồng. Như vậy, để có thu hoạch trái nguyên đơn cũng phải chăm sóc vườn, đầu tư phân thuốc, công sức thì mới có thu hoạch được xoài và thực tế nguyên đơn cũng đã có thu lại một khoản tiền nhất định, số tiền mà nguyên đơn thu lại cũng đã phù hợp với số tiền đầu tư cũng như thời gian chăm sóc vườn. Những năm tiếp theo nếu muốn có thì nguyên đơn cũng phải đầu tư nhưng do hợp đồng phát sinh tranh chấp chưa phát sinh chi phí đầu tư và nguyên đơn cũng đã rút yêu cầu đối với các chi phí đầu tư và nhân công, nên cấp sơ thẩm không chấp nhận yêu cầu bồi thường tiền trái non, bông xoài tổng cộng 180.000.000 đồng là có cơ sở.

[5] Ông Hồ Văn L không chứng minh được thiệt hại cũng như căn cứ yêu cầu bồi thường gấp 3 lần khoản tiền thanh toán cho năm đầu tiên là 270.000.000 đồng; Chỉ có căn cứ chứng minh hợp đồng mỗi năm 70.000.000 đồng nhưng đã trả trước 90.000.000 đồng nhiều hơn 20.000.000 đồng. Nếu tính lãi suất của số tiền trả trước 20.000.000 đồng thì vốn và lãi cũng không vượt quá 90.000.000 đồng nhưng cấp sơ thẩm buộc bị đơn trả cho nguyên đơn. Bị đơn không kháng cáo là có lợi cho nguyên đơn.

Từ những phân tích nêu trên, Hội đồng xét xử không có cơ sở chấp nhận yêu cầu kháng cáo của nguyên đơn. Xét thấy quan điểm của đại diện Viện kiểm sát phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử phúc thẩm nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 308, Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 357, 422, 428 Bộ luật dân sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về qui định mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của nguyên đơn ông Hồ Văn L.

Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Hồ Văn L.

Giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Tuyên xử:

1/ Chấm dứt hợp đồng mua bán xoài lá đám được giao kết ngày 01/5/2017 giữa ông Hồ Văn L và ông Lâm Hải H.

2/ Buộc ông Lâm Hải H trả cho ông Hồ Văn L 90.000.000 đồng (chín mươi triệu đồng).

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực thi hành (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

3/ Về án phí dân sự sơ thẩm: Ông Lâm Hải H phải nộp 4.500.000 đồng (Bốn triệu năm trăm nghìn đồng). Ông Hồ Văn L phải nộp 18.000.000 đồng (Mười tám triệu đồng), được khấu trừ vào số tiền 11.000.000 đồng (Mười một triệu đồng) tạm ứng án phí mà ông Hồ Văn L đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0014056 ngày 19/01/2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện CT, tỉnh Hậu Giang. Ông Hồ Văn L còn phải nộp 7.000.000 đồng (Bảy triệu đồng).

4/ Về án phí dân sự phúc thẩm: Ông Hồ Văn L phải nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng), được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí mà ông Hồ Văn L đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0017807 ngày 17/9/2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện CT, tỉnh Hậu Giang. Ông Hồ Văn L đã nộp đủ án phí.

5/ Chi phí thẩm định, định giá: 1.300.000 đồng (Một triệu ba trăm nghìn đồng), ông Lâm Hải H phải nộp để hoàn trả lại cho ông Hồ Văn L.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án dân sự, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án 27/6/2019.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Hậu Giang;
- TAND H. CT;
- Chi cục THADS H. CT;
- Các đương sự;
- Lưu H sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Võ Hoàng Khải